

Số: 3859 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức thu 02 loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên

và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 871/TTr- STNMT ngày 21 tháng 9 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai (*Danh mục và nội dung đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; ban hành mới **01** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp tỉnh; thay thế **02** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp huyện và sửa đổi, bổ sung **70** thủ tục hành chính đã được ban hành tại các Quyết định số: 448/QĐ-UBND ngày 17/02/2020, 2932/QĐ-UBND ngày 17/8/2020, 4201/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó gồm:

- Cấp tỉnh: **43** thủ tục (24 thủ tục lĩnh vực đất đai, 10 thủ tục lĩnh vực tài nguyên nước, 09 thủ tục lĩnh vực giao dịch bảo đảm);

- Cấp huyện: **28** thủ tục (19 thủ tục lĩnh vực đất đai, 09 thủ tục lĩnh vực giao dịch bảo đảm);

- Cấp xã: **01** thủ tục lĩnh vực đất đai.

* Sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính cụ thể như sau:

- **52** thủ tục hành chính tại **Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/02/2020** gồm các thủ tục số: 1, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 33 lĩnh vực đất đai cấp tỉnh; các thủ tục từ số 01 đến số 10 lĩnh vực tài nguyên nước cấp tỉnh; các thủ tục số 1, 6, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 20, 22, 24, 25, 26, 27 lĩnh vực đất đai cấp huyện và thủ tục số 1 lĩnh vực đất đai cấp xã;

- **49** thủ tục hành chính tại **Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 17/8/2020** gồm các thủ tục số: 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 33 lĩnh vực đất đai cấp tỉnh; các thủ tục từ số 01 đến 10 lĩnh vực tài nguyên nước cấp tỉnh và các thủ tục số: 6, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 20, 22, 24, 25, 26, 27 lĩnh vực đất đai cấp huyện.

- 18 thủ tục hành chính tại **Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 09/11/2020** gồm các thủ tục từ số 01 đến 09 của lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm cấp tỉnh và cấp huyện.

* Thay thế 02 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp huyện cụ thể như sau:

- 02 thủ tục hành chính tại **Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/02/2020** gồm các thủ tục số 9, 29 lĩnh vực đất đai cấp huyện..

- 02 thủ tục hành chính tại **Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 17/8/2020** gồm các thủ tục số 9, 29 lĩnh vực đất đai cấp huyện.

Các nội dung khác của Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/02/2020, Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 và Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn còn hiệu lực pháp lý.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai nội dung các thủ tục này tại trụ sở làm việc, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử của các thủ tục hành chính được ban hành mới; thay thế làm cơ sở để triển khai cập nhật nội dung đối với những thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử (Egov) của tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia của Chính phủ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*mt*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh,;
- UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch; Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Tổng đài 1022;
- Lưu: VT, HCC, THNC, KTNS, KTN, Công TTĐT.



CHỦ TỊCH

Cao Tiên Dũng



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH ĐỒNG NAI.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

STT	Tên Thủ tục hành chính	Trang
I	Lĩnh vực đất đai	1
1	Thủ tục Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	1

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
A	CẤP TỈNH			
I	Lĩnh vực đất đai			
1	1.003010	Thủ tục Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	6

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
2	1.003003	Thủ tục Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	15
3	2.000983	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	33
4	1.002255	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	45
5	2.000889	Thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	57
6	2.000976	Thủ tục Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	70

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
7	1.004199	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	82
8	1.004227	Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	88
9	1.001134	Thủ tục Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	96
10	1.002273	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	103
11	1.001991	Thủ tục Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	118
12	1.005194	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	121
13	1.001980	Thủ tục Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	127

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
			- Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	
14	2.000880	Thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	133
15	1.004238	Thủ tục Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 09/2021/TT- BTNTM ngày 30/6/2021	141
16	1.004193	Thủ tục Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	145
17	1.001990	Thủ tục Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	147
18	1.004177	Thủ tục Thu hồi Giấy chứng đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	155

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
		liên với đất phát hiện		
19	1.005398	Thủ tục Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	157
20	1.002993	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	168
21	1.004221	Thủ tục Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 09/2021/TT- BTNTM ngày 30/6/2021	176
22	1.001009	Thủ tục Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	182
23	1.004203	Thủ tục Tách thửa hoặc hợp thửa đất	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 09/2021/TT- BTNTM ngày 30/6/2021	184
24	1.004217	Thủ tục Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	194

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
II	Lĩnh vực Tài nguyên nước			
25	1.004232	Thủ tục Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	200
26	1.004223	Thủ tục Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	218
27	1.004122	Thủ tục Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	245
28	1.004228	Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	256
29	1.004211	Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	265
30	2.001738	Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	283
31	1.004179	Thủ tục Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biên cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ / ngày đêm	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	292
32	1.004167	Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	322

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
		công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ / ngày đêm		
33	1.004152	Thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	339
34	1.004140	Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	363
III Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm				
35	1.004583	Thủ tục Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	375
36	1.004550	Thủ tục Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	384
37	1.003862	Thủ tục Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	392
38	1.003688	Thủ tục Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày	400

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
			30/7/2021	
39	1.003625	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	406
40	1.003046	Thủ tục Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	414
41	2.000801	Thủ tục Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	420
42	1.001696	Thủ tục chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	426
43	1.000655	Thủ tục Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	434
B	CẤP HUYỆN			
I	Lĩnh vực đất đai			
44	2.001234	Thủ tục Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	442
45	1.003000	Thủ tục Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	448
46	1.002335	Thủ tục Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP	457

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
		tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	ngày 18/12/2020	
47	1.002277	Thủ tục Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	476
48	2.000955	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền Thủ tục sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	491
49	2.000410	Thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (thủ tục có áp dụng mô hình “Phi địa giới hành chính”)	Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	505
50	1.003620	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	521
51	1.003595	Thủ tục Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	527
52	1.003907	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	534

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
53	1.003877	Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (thủ tục có áp dụng mô hình “Phi địa giới hành chính”)	Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	542
54	1.003013	Thủ tục Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu (thủ tục có áp dụng mô hình “Phi địa giới hành chính”)	Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	552
55	1.002969	Thủ tục thu hồi Giấy chứng đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	559
56	1.002291	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	561
57	2.000365	Thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (thủ tục có áp dụng mô hình “Phi địa giới hành chính”)	Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	576

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
58	1.000755	Thủ tục Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	586
59	1.003886	Thủ tục Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (thủ tục có áp dụng mô hình “Phi địa giới hành chính”)	Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	594
60	1.003855	Thủ tục Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề (thủ tục có áp dụng mô hình “Phi địa giới hành chính”)	Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	598
II Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm				
61	1.004583	Thủ tục Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	Nghị quyết số 13/2021/NQ- HĐND ngày 30/7/2021	606
62	1.004550	Thủ tục Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	Nghị quyết số 13/2021/NQ- HĐND ngày 30/7/2021	616
63	1.003862	Thủ tục Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	Nghị quyết số 13/2021/NQ- HĐND ngày 30/7/2021	626

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
64	1.003688	Thủ tục Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	635
65	1.003625	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	642
66	1.003046	Thủ tục Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	651
67	2.000801	Thủ tục Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	658
68	1.001696	Thủ tục chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	665
69	1.000655	Thủ tục Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	674
C	CẤP XÃ			
I	Lĩnh vực đất đai			
70	1.003554	Hòa giải tranh chấp đất đai	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	683

3 . Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

STT	SỐ HỒ SƠ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ	TÊN VBQPPL QUY ĐỊNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN	Trang
1	1.002314	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thừa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận	<i>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu</i>	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	Đất đai	UBND cấp huyện	686
2	1.003572	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "đón điền đổi thửa" (đồng loạt)	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	UBND cấp huyện	701